TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 218/2019/DS-ST
Ngày 28-11-2019
V/v: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Kim Cương
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Văn Chiến;
2.Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Vân - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 423/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 903/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019, về việc: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; (có mặt)
Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1966. (có mặt)
Cùng địa chỉ cư trú: Ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc T, sinh năm 1968; (vắng mặt)
Bà Hồ Thị G, sinh năm 1969 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà chị Đỗ Thị P trình bày:

Do chổ quen biết nên ngày 15/7/2018 (dương lịch) ông Trần Quốc T và vợ là Hồ Thị G có vay của vợ chồng ông bà số tiền số tiền là 248.000.000 đồng, thoả thuận thời hạn trả là 18 tháng, trả theo quý mỗi quý trả 42.000.000 đồng. Khi vay có làm hợp đồng giao kèo do ông T và bà G ký tên, và có sự chứng kiến xác nhận của Trưởng ấp B, xã T, thành phố M. Đến thời hạn trả tiền theo thỏa thuận nhưng ông T và bà G không trả nên tại đơn khởi kiện ông H và bà P yêu cầu ông T và bà G trả cho vợ chồng ông bà số tiền là 248.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong thời gian khởi kiện tại Tòa án ngày 11/11/2019 bà G có trả được số tiền 5.000.000 đồng. Nên nay

tại phiên tòa ông H và bà P chỉ yêu cầu ông T, bà G trả số tiền nợ còn lại là 243.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản ghi ý kiến bà Hồ Thị G trình bày: Bà thừa nhận bà và chồng là ông Trần Quốc T có nợ của ông H và bà P số tiền 248.000.000 đồng, và đồng ý trả số tiền trên theo yêu cầu của ông H, bà P. Nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn bà xin trả dần số tiền nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vay, theo quy định tại các Điều 26, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466, Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 243.000.000 đồng, về lãi không yêu cầu xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung quan hệ pháp luật các đương sự tranh chấp được xác định là tranh chấp về "hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[2] Bị đơn là ông Trần Quốc T và bà Hồ Thị G mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Trần Quốc T bà Hồ Thị G.

[3] Nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P yêu cầu ông Trần Quốc T và bà Hồ Thị G trả cho ông bà số tiền nợ gốc là 243.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Việc thỏa thuận vay tiền giữa nguyên đơn, bị đơn là hợp đồng vay tiền không có thỏa thuận về lãi suất. Hợp đồng vay này hợp pháp và hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi vay tiền giữa nguyên bị đơn có là hợp đồng cụ thể rõ ràng. Khi vay tiền bị đơn cam kết thanh toán theo quý nhưng không thực hiện, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc thanh toán nợ số tiền 243.000.000 đồng. Theo ý kiến ngày 25/10/2019 của bị đơn là bà G cũng thừa nhận bà và chồng là ông T có nợ và đồng ý trả số nợ trên theo yêu cầu của nguyên đơn. Nên xét yêu cầu của nguyên đơn, lời thừa nhận của bị đơn phù hợp với chứng cứ là hợp đồng giao kèo ngày ngày 15/7/2018 mà nguyên đơn cung cấp. Điều này chứng minh việc ông T và bà G có vay và còn nợ của nguyên đơn như nguyên đơn trình bày là có thật, và trong quá trình vay bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ. Nên nay nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải trả lại nợ gốc số tiền 243.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông H, bà P không phải nộp, bị đơn ông T, bà G phải chịu án phí dâm sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; các Điều: 26, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Quốc T và bà Hồ Thị G liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P số tiền còn nợ là 243.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Quốc T và bà Hồ Thị G không thi hành xong khoản tiền trên, thì ông T, bà G phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn H, bà Đỗ Thị P không phải chịu. Ngày 07/10/2019 ông H, bà P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 6.200.000 đồng, theo biên lai thu số 0000873 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Quốc T và bà Hồ Thị G phải chịu là 12.150.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các diiêù 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông H, bà P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T, bà G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND thành phố Cà Mau;*
- *Chi cục THADS thành phố Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã Ký)

Phạm Kim Cương